

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 44/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 08 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 262/2023/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1988.

Nơi thường trú trước đây: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ hiện nay: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay trước đây: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Huỳnh Thị Thúy K, sinh năm 1992.

Địa chỉ trước đây: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ hiện nay: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Thị N, sinh năm 1969 (Mẹ anh T).

2/ Nguyễn Phương N1, sinh năm 2001 (Em ruột anh T).

3/ Nguyễn Ngọc N2, sinh ngày 13-11-2008 (Em nuôi anh T).

Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Ngọc N2: Nguyễn Thị N, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 và 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Thúy K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Thúy K thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Thúy K thống nhất, thỏa thuận giao cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 02-6-2015 và Nguyễn Huỳnh Phương T1, sinh ngày 01-12-2021 cho chị K được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu P). Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị K cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T2 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh T2 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh T2.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Văn T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 02-6-2015 và Nguyễn Huỳnh Phương T1, sinh ngày 01-12-2021 là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ sở/1tháng/1cháu (theo quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang) tại thời điểm thi hành án, thời gian cấp dưỡng từ tháng 4-2026 cho đến khi cháu P và cháu T1 đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu phản tố của chị K về việc yêu cầu chia tài sản chung là đường nước nội đồng (gồm 05 trạm biến áp và 05 trạm bơm) tọa lạc xã T, huyện T, tỉnh An Giang (Cũ) trị giá 3.000.000.000 đồng, chị K yêu cầu được nhận giá trị là 1.500.000.000 đồng. Do chị K xin rút lại yêu cầu phản tố.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng, các đương sự thỏa thuận:

Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn T và chị Huỳnh Thị Thúy K thỏa thuận như sau: Anh Nguyễn Văn T chịu 75.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình, chị Huỳnh Thị Thúy K chịu 75.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, anh Nguyễn Văn T đồng ý tự nguyện chịu thay cho chị Huỳnh Thị Thúy K số tiền án phí là 75.000đồng. Vậy anh Nguyễn Văn T phải chịu tổng cộng là 150.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình; 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng cho con, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số: 0002787 ngày 05-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Cũ). Vậy, anh Nguyễn Văn T đã nộp xong.

Hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Thúy K 23.000.000đồng (Hai mươi ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số: 0000640 ngày 22-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Cũ).

Về nghĩa vụ chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chị Huỳnh Thị Thúy K tự nguyện chịu 1.000.000đồng (Một triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo Biên bản quyết toán chi phí tố tụng ngày 20-01-2025 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (Nay là

Tòa án nhân dân khu vực 14 – An Giang), do chị K đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định theo biên bản tạm ứng ngày 20-01-2025 và chị K đã thanh toán xong nên không xem xét giải quyết.

Về nghĩa vụ chịu chi phí định giá tài sản:

Chị Huỳnh Thị Thúy K tự nguyện chịu là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền chi phí định giá theo phiếu thu số: 179 ngày 28-01-2026, do chị K đã thanh toán xong nên không xem xét giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- UBND xã Bình Phú, huyện Tân Hồng
(Nay là xã Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp);
- Phòng THADS khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Hương